

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2026

V/v “tranh chấp ly hôn
giữa bà N và ông T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

2. Ông Trương Thành Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim N, sinh năm: 1999;(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2025, trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Kim N trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoài T chung sống từ năm 2021 đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2021 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh). Bà và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con và tác động vật lý đến bà. Bà và ông T đã sống ly thân từ tháng 11/2025 cho đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoài T.

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày: 28/02/2021, con chung đang do bà N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc nên bà N xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hoài T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Kim N vì giữa vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn với nhau.

- Về nuôi con chung: ông và bà N có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày: 28/02/2021; hiện con chung đang sống với bà N. Khi ly hôn, ông đồng ý giao bà N được tiếp tục nuôi cháu H; ông không cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông yêu cầu bà N phải cho ông được gặp mặt cháu H.

- Về chia tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh: Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban T1 đề nghị giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Kim N, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Hoài T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày 28/02/2021 cho bà Huỳnh Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông Nguyễn Hoài T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Kim N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoài T. Ông Nguyễn Hoài T có nơi cư trú tại ấp T, xã L, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Huỳnh Kim N đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Hoài T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do ông T không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ con và tác động vật lý đến bà nên bà không thể tiếp tục chung sống và yêu cầu được ly hôn với ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Huỳnh Kim N yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoài T và được ông T đồng ý vì cả hai xét thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Kim N.

[3.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày: 28/02/2021; hiện con chung đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung; ông T đồng ý nên Hội đồng xét xử quyết định cho bà N được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Kim N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về chia tài sản chung: không có

[3.4] Về nợ chung: không có

[3.5] Phát biểu của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[3.6] Về án phí: Bà Huỳnh Kim N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3.7] Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Hoài T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim N về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Hoài T.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Hoài T.

2. Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Gia H, sinh ngày: 28/02/2021. Ông Nguyễn Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu số 0014837 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh sang án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết công khai. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Hựu, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung